TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 14-01-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ.
Ông Nguyễn Quang Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2019/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1989

2. Bị đơn: Lê Đăng T, sinh năm: 1979

Cùng cư trú tại: Số nhà 752, đường C, tổ 01, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3. Người kháng cáo:

Nguyên đơn Nguyễn Thanh H.

Bị đơn Lê Đăng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thanh H trình bày:

Chị và anh Lê Đăng T được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong khoảng thời gian hai năm trở lại đây, thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể của hai vợ

chồng là không có giao tiếp, không quan tâm tới nhau, anh T không có sự quan tâm tới suy nghĩ của chị, sống vô tâm, việc ai người đấy làm, không có tình cảm vợ chồng. Chị đã cố gắng thay đổi nhưng không cải thiện được. Gia đình nội ngoại hai bên đã biết mâu thuẫn, có hòa giải nhưng không được. Chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân bế tắc, tâm lý không thoải mái, tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/10/2012 và cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/02/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu Lê Nguyễn Bảo A, còn cháu Lê Nguyễn Bảo H thì để anh T nuôi và chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Đăng T trình bày: Về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung đúng như chị H trình bày. Tuy nhiên, anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H vì: Giữa hai vợ chồng anh chị không hề có bất cứ mâu thuẫn gì để phải ly hôn, quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hề có điều tiếng, cãi vã, đánh chửi gì, anh cũng không hề có mối quan hệ nào khác. Tất cả những mâu thuẫn chị H đưa ra chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt không thể tránh khỏi trong cuộc sống hôn nhân, vì ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Anh cũng đã nói chuyện với chị H nhưng chị H không muốn mở lòng để chia sẻ. Nếu anh có lỗi lầm gì thì mong chị H rộng lượng tha thứ cho anh để vợ chồng tiếp tục chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy các con, anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung và chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2019/HNGĐ-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Lê Đăng T; Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/10/2012 cho anh T, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/02/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; Việc cấp dưỡng nuôi con các

đương sự chưa yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2019, nguyên đơn Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thanh H rút kháng cáo đối với yêu cầu này.

Ngày 22/11/2019, bị đơn Lê Đăng T kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Tại phiên tòa anh T rút kháng cáo về việc tranh chấp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H trình bày, trong khoảng thời gian hai năm trở lại đây, thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể của hai vợ chồng là không có giao tiếp, không quan tâm tới nhau, anh T không có sự quan tâm tới suy nghĩ của chị, sống gia trưởng, vô tâm, việc ai người đấy làm, không còn tình cảm vợ chồng. Chị đã cố gắng thay đổi nhưng không cải thiện được. Chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân bế tắc, tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh Lê Đăng T trình bày: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị không có gì to tát, phức tạp và trầm trọng để dẫn đến việc phải ly hôn, việc gia đình ly tán, con cái thiếu đi tình cảm của bố hoặc mẹ, chị em phải xa cách rất thiệt thòi cho các cháu. Bản thân anh là cán bộ, đã từng tiến hành hòa giải cho mọi người, nên anh không muốn những việc như vậy xảy ra đối với gia đình, anh vẫn còn tình cảm với vợ con, nên tha thiết xin được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm không áp dụng điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự là chưa đầy đủ.

Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự rút kháng cáo về phần nuôi con chung. Nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với yêu cầu xin đoàn tụ của anh Lê Đăng T: Xét giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Lê Đăng T không có mâu thuẫn gì lớn, anh chị không đánh đập, không cãi chửi nhau, không có các tai tệ nạn xã hội, nguyên nhân là hai vợ chồng chưa hiểu nhau, xét tình trạng hôn nhân còn có thể khắc phục được, do đó cần có thời gian để các bên đương sự hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho chị H, anh T ly hôn là chưa phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ

luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lê Đăng T, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hòa Bình; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo trong hạn luật định theo Điều 273 BLTTDS, kháng cáo hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Lê Đăng T xin đoàn tụ: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê Đăng T được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng mới phát sinh, chị H cho rằng do không có sự quan tâm lẫn nhau, anh T chưa làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ của người chồng, người cha nên chị H yêu cầu xin ly hôn. Về phía anh T cho rằng vợ chồng không hề có mâu thuẫn, anh vẫn còn tình cảm với vợ, anh vẫn yêu thương vợ con, anh mong chị H chia sẻ, tâm sự để anh thay đổi, sửa chữa thiếu sót, anh không muốn ly hôn.

Qua xác minh, bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh T, mẹ chồng chị H) cho biết: Hiện nay anh T chị H vẫn đang sống chung một nhà, ngủ chung một phòng. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày bà không thấy giữa hai vợ chồng anh T, chị H cãi nhau, đánh nhau, anh T vẫn chăm sóc vợ chu đáo, anh T không cờ bạc, rượu chè, trai gái.

Xác minh tại gia đình bà Phạm Thị H và gia đình ông Lê Quốc N (hàng xóm sát nhà với gia đình anh T chị H) cho biết: Chị H bán hàng thể thao cho chị Th (chị gái anh T) từ sáng đến tối mới về, sinh hoạt tại gia đình chị Th. Anh Lê Đăng T đi làm từ sáng đến khi hết giờ làm thì về nhà, cả hai người thỉnh thoảng có buổi trưa không về. Trong cuộc sống hàng ngày anh T và chị H không đánh nhau, cãi nhau, vợ chồng vẫn sinh sống tại gia đình.

Xác minh tại gia đình chị Lê Thị Thanh Th (chị gái anh T, nơi chị H làm việc) cho biết: Chị H đang làm việc cho chị, hàng tháng chị trả lương cho chị H là 8.000.000đ/tháng. Trong cuộc sống hàng ngày chị không thấy giữa anh T chị H có mâu thuẫn, cãi nhau, đánh nhau, không cờ bạc, rượu chè, trai gái.

Xác minh tại đơn vị nơi anh T công tác, ông Nguyễn Văn Đ (Chánh thanh tra Sở X tỉnh Hòa Bình) cho biết: Anh T sống hòa nhã với mọi người trong đơn

vị. Việc anh T và chị H ly hôn ông khá bất ngờ vì vợ chồng không thấy có mâu thuẫn gì, anh T cũng không đánh, chửi bới vợ con, không cờ bạc, trai gái. Đôi khi đơn vị có khách, anh T có đi tiếp khách cùng đơn vị. Hàng năm, đơn vị tổng kết anh T vẫn đưa chị H đến cơ quan cùng liên hoan với đơn vị.

Xét tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm anh T đều tha thiết mong muốn được đoàn tụ cùng chị H nuôi dạy con chung, xét thấy vợ chồng anh T, chị H có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, bản thân anh T vẫn mong muốn chị H cho một cơ hội để thay đổi, sửa chữa, để vợ chồng đoàn tụ, anh T cũng đã đưa ra các giải pháp để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xác minh, không có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Cấp sơ thẩm chưa xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, để xác định nguyên nhân mâu thuẫn của chị Nguyễn Thanh H và anh Lê Đăng T mà đã giải quyết cho các đương sự được ly hôn là chưa phù hợp.

Do đó cần có một thời gian, để tạo điều kiện cho các bên khắc phục, hàn gắn, cùng nhau yêu thương, chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Đăng T, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh H.

Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Đăng T, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thanh H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, không ghi áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là không đầy đủ. Thiếu xót này được Hội đồng xét xử khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Đăng T.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 23/2019/HNGĐ-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Cụ thể: Bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H.

2. Án phí:

Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001985 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thanh H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002236 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trả lại cho anh Lê Đăng T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002234 ngày 27/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/01/2020).

Nơi nhận:
- TANND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP. H;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng